CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

BẢN TIN NHÀ ĐẦU TƯ

QUÝ III - 2024

Ngày phát hành: 27/11/2024

Thông tin cổ phiếu

Mã chứng khoán:	DCM
Sàn niêm yết:	HOSE
Ngày niêm yết:	31/03/2015
Ngành:	Phân bón

Thống kê (ngày 30/10/2024)

Giá cổ phiếu	37.600
Số cổ phiếu lưu hành (triệu)	529,4
Giá trị vốn hóa	19.879
Giá cao nhất 52 tuần	40.700
Giá thấp nhất 52 tuần	25.600
KLGD TB 1 tháng (nghìn)	4,067
Sở hữu nhà nước	75,56%
Sở hữu nước ngoài	10,05%

Chỉ số tài chính	2023	12 tháng
EPS (đồng)	2.095	2.917
P/E	15,5	12,9
P/B	1,8	1,9
ROA (%)	7,5	10,0
ROE (%)	10,8	15,6

I. THÔNG ĐIỆP GỬI NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 9 tháng đầu năm 2024 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau ("PVCFC" – Mã chứng khoán DCM) tăng trưởng tích cực và đạt kết quả vượt kế hoạch đề ra nhờ Công ty đã thực hiện linh hoạt và đồng bộ nhiều giải pháp quản trị và điều hành, tận dụng tốt các yếu tố thị trường, tối ưu chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

Công ty phát hành và công bố Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 với chủ đề "Kiến tạo giá trị, bền vững hơn, thịnh vượng hơn", trong đó đề đã nêu rõ năm 2023, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể bao gồm: Giảm phát thải CO2 và giảm tiêu thụ năng lượng nhờ áp tối ưu hóa hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả; Thúc đẩy các sáng kiến nhằm hỗ trợ cộng đồng, nâng cao phúc lợi người lao động và của người nông dân cũng như khách hàng; Áp dụng các biện pháp quản trị minh bạch, trách nhiệm, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế.

Trong 9 tháng đầu năm 2024, thị trường phân bón trong nước và quốc tế duy trì ổn định, giá bán các mặt hàng phân bón tuy có xu hướng giảm nhẹ đầu Quý 3 do nhu cầu thấp, và ảnh hưởng bởi mưa lũ liên tục, sau đó giá đã tăng trở lại từ cuối tháng 9 tới nay trong bối cảnh lượng hàng sẵn có trên thị trường khan và Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách hạn chế xuất khẩu urê. Đồng thời giá urê trong nước tăng còn được hỗ trợ bởi giá urê thế giới tăng và nhu cầu tiêu thụ tăng trong giai đoạn cao điểm vụ mùa Đông Xuân.

Tổng sản lượng sản xuất urê của Công ty 9 tháng đầu năm đạt 701,33 nghìn tấn, hoàn thành 78,6% chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm.

II. ĐIỂM TIN HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT TRONG KỲ:

Hoạt động nổi bật tháng 10:

Được Vinh Danh Top 10 Thương Hiệu Mạnh - Tăng Trưởng Xanh 2024

Ngày 16/10/2024, tại Lễ Công bố và Vinh danh Thương hiệu mạnh Việt Nam lần thứ 21, Công ty đã vinh dự nhận danh hiệu Top 10 Thương Hiệu Mạnh - Tăng Trưởng Xanh 2024. Đây là sự ghi nhận cho những nỗ lực sản xuất kinh doanh hiệu quả, thúc đẩy phát triển bền vững, đồng thời khẳng định vị thế của Công ty trong ngành nông nghiệp Việt Nam. >>> Link

Hoạt động nổi bật tháng 9:

Tiếp Tục Đầu Tư Kho Nhơn Trạch

Ngày 24/09/2024, tại Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư tỉnh Đồng Nai năm 2024 với chủ đề "Kết nối- Hội nhập- Cất cánh", Công ty chính thức nhận quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Kho Nhơn Trạch với quy mô lớn. >>> Link

PVCFC Và SAMSUNG: Mở Rộng Phân Phối Sản Phẩm Chất Lượng Trên Thị Trường Thế Giới

PVCFC và Samsung C&T (SAMSUNG) vừa chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược. Với kinh nghiệm lâu năm và mạng lưới giao dịch toàn cầu, sản phẩm chất lượng cao từ hai bên sẽ được quảng bá và mở rộng phân phối đến khách hàng trên thị trường thế giới. >>> Link

Công Bố Báo Cáo Phát Triển Bền Vững Năm 2023: Kiến Tạo Giá Trị Bền Vững Hơn, Thịnh Vượng Hơn

Công ty phát hành và công bố báo cáo phát triển bền vững (PTBV) năm 2023 với chủ đề "Kiến tạo giá trị, bền vững hơn, thịnh vượng hơn", khẳng định cam kết mạnh mẽ của công ty trong việc phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.

Báo cáo được hoàn thiện với sự hợp tác chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn trong Công ty, đảm bảo tính chính xác và toàn diện; xây dựng theo chuẩn mực Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu về lập báo cáo PTBV (GRI Standards) phiên bản 2021, phản ánh rõ tính minh bạch, trách nhiệm và cam kết lâu dài của Công ty đối với các nguyên tắc phát triển bền vững toàn cầu. Báo cáo cũng tham chiếu đến 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, cũng như tham khảo các nguyên tắc của hiệp hội phân bón quốc tế IFA về phát triển bền vững. >>> Link

Hoạt động nổi bật tháng 8:

Hoàn thành Bảo Dưỡng Tổng Thể Năm 2024 Tại Nhà Máy Đạm Cà Mau: Bám Sát Tiến Độ Về Đích

Công ty đã thực hiện thành công đợt BDTT nhà máy đạm, dừng máy từ ngày 16/8/2024, nhận khí và khởi động lại ngày 28/8/2024; có sản phẩm ngày 30/8/2024. Sự kiện huy động tổng lực với 1.714 nhân sự, trong đó có 07 chuyên gia nước ngoài, 01 chuyên gia trong nước, 65 nhân sự trong ngành, 1.057 nhân sự nhà thầu thuê ngoài và 584 nhân sự của Nhà máy Đạm Cà Mau. Hiện nhà máy đang duy trì ở mức tải 115% công suất. >>> Link

Phân Bón Cà Mau Thúc Đẩy Hợp Tác Cùng Tập Đoàn Phân Bón Hoá Chất Hàng Đầu Thế Giới

Ngày 09/08/2024, tại TP.HCM, đoàn công tác Công ty TNHH Hoá Chất Hồng Lân Vân Thiên Hoá thuộc Tập đoàn Vân Thiên Hóa, đã đến thăm và làm việc với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC). Chuyến thăm này nhằm củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác sâu rộng hơn giữa hai bên. >>> Link

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ:

1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ 3 NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu sản lượng (Nghìn tấn)	KH năm 2024	Kết quả thực hiện		
			Quý 2.2024	Quý 3.2024	Lũy kế 9T ĐN 2024
A	B	1	2	3	4
1	**Sản xuất các sản phẩm**				
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	892,00	251,82	199,12	701,33
	Trong đó: - Đạm chức năng	110,00	57,10	0,00	74,20
-	NPK	180,00	50,20	33,41	130,47
2	**Tiêu thụ sản phẩm**				
-	Urê	748,47	191,59	128,10	581,30
	Trong đó: - Tiêu thụ trong nước	523,47	149,52	83,29	362,25
	Trong đó: - Xuất khẩu	225,00	42,08	44,82	219,05
-	Đạm chức năng	110,00	35,76	9,16	60,37
-	NPK	180,00	71,43	40,55	115,04
-	Phân bón tự doanh	248,00	81,40	77,32	175,00

- Sản lượng sản xuất urê Quý 3.2024 đạt **199,12 nghìn tấn**. Sản lượng tiêu thụ urê Quý 3.2024 đạt **128,10 nghìn tấn**, trong đó tiêu thụ trong nước đạt **83,29 nghìn tấn**, xuất khẩu đạt **44,82 nghìn tấn**. Sản lượng sản xuất giảm trong Quý 3 do Công ty thực hiện Bảo dưỡng tổng thể năm 2024 Nhà máy Đạm Cà Mau trong 13 ngày (nhanh hơn 1 ngày so với kế hoạch).
- Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, sản lượng sản xuất urê đạt **701,33 nghìn tấn**, hoàn thành **78,62%** kế hoạch sản xuất urê năm 2024**.** Sản lượng tiêu thụ urê 9 tháng đầu năm đạt **581,30 nghìn tấn,** hoàn thành **77,67%** kế hoạch tiêu thụ urê năm 2024.
- Sản lượng sản xuất NPK Quý 3.2024 đạt **33,41 nghìn tấn**. Sản lượng tiêu thụ NPK Quý 3.2024 đạt **40,55 nghìn tấn**.
- Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, sản lượng sản xuất NPK đạt **130,47 nghìn tấn**, hoàn thành **72,48%** kế hoạch sản xuất NPK năm 2024**.** Sản lượng tiêu thụ NPK 9 tháng đầu năm đạt **115,04 nghìn tấn,** hoàn thành **63,91%** kế hoạch tiêu thụ NPK năm 2024.

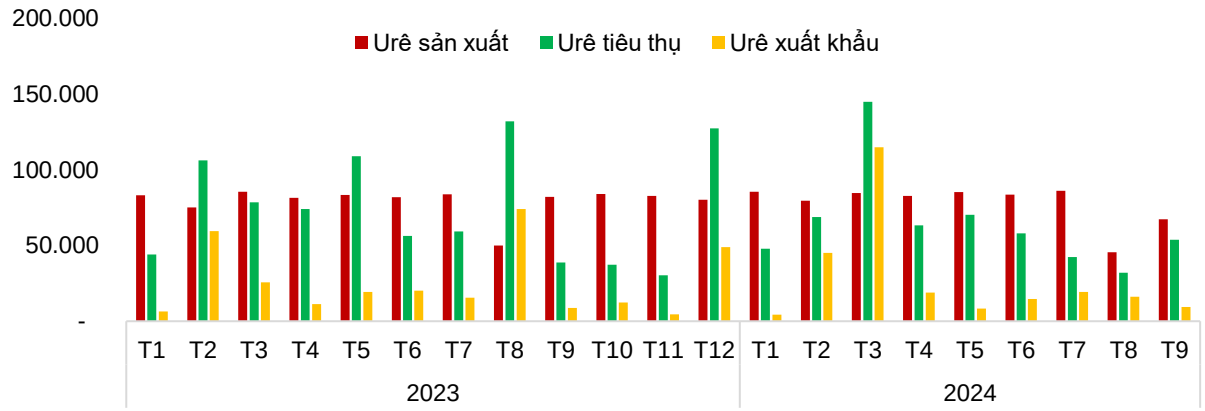

Biểu đồ 1: Kết quả SXKD phân đạm PVCFC theo tháng 2023-2024, nghìn tấn.

2. KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3 NĂM 2024

- Doanh thu thuần Quý 3.2024 đạt **2.634,45 tỷ đồng, giảm 12,49%** so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 3.2024 đạt **120,62 tỷ đồng, tăng 62,71%** so với cùng kỳ năm 2023.
- Lợi nhuận Công ty tăng do Chi phí giá vốn trong Quý 3 giảm hơn 20% so với cùng kỳ năm 2023, giảm nhiều hơn so với doanh thu; bên cạnh đó, các khoản giảm trừ doanh thu Quý 3 năm 2024 thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2023 dẫn đến lợi nhuận ở báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 tăng gần 63% so với cùng kỳ năm trước (trong đó bao gồm phần ghi nhận chênh lệch lợi thế thương mại từ hoạt động mua rẻ Công ty KVF).

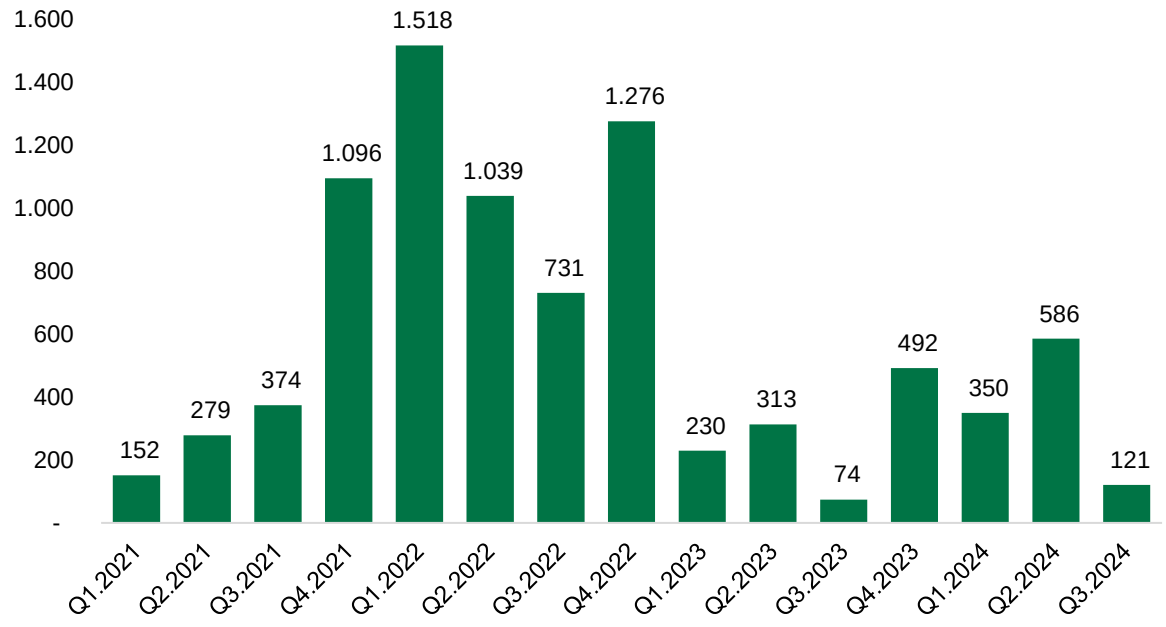

Biểu đồ 2: Lợi nhuận sau thuế theo Quý, tỷ đồng.

- Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, Tổng doanh thu thuần Công ty đạt **9.241,84 tỷ đồng**, tăng 2,28% so với cùng kỳ năm 2023, **hoàn thành 77,81%** kế hoạch doanh thu năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế lũy kế 9 tháng đầu năm 2024 đạt **1.055,93 tỷ đồng**, **tăng 71,27%** so với cùng kỳ năm 2023, **hoàn thành 132,85%** kế hoạch lợi nhuận năm 2024.

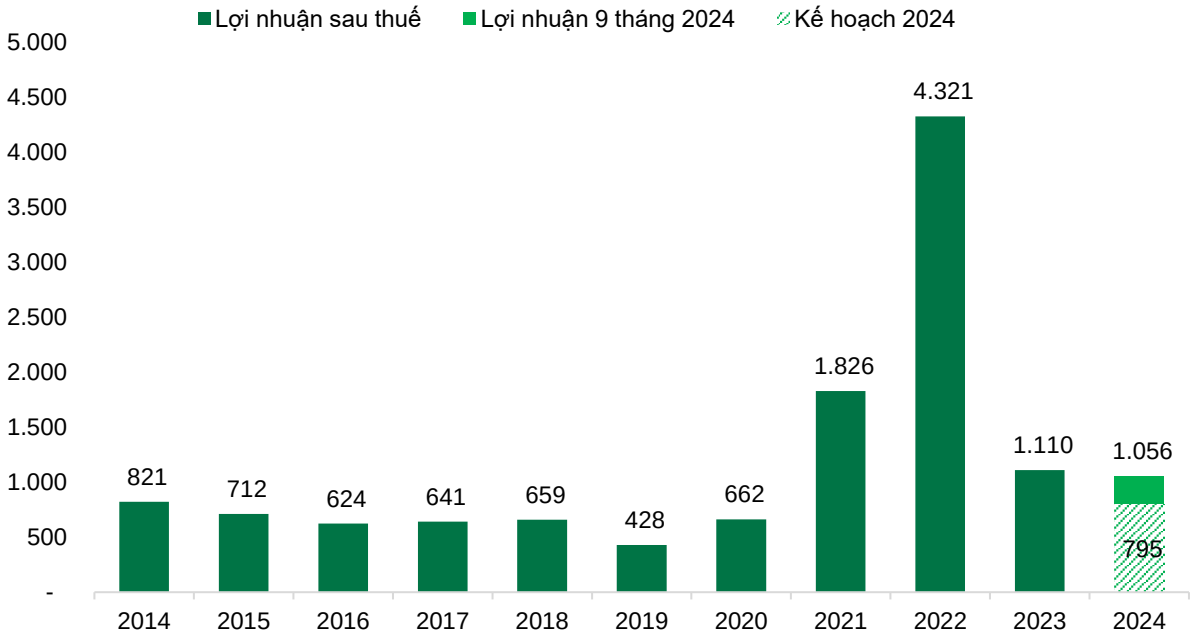

Biểu đồ 3: Lợi nhuận sau thuế năm 2014 - 2023 và kế hoạch năm 2024, tỷ đồng

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- Kết thúc quý 3.2024, nợ phải thu ngắn hạn của Công ty là 622,07 tỷ đồng, trong đó trả trước cho người bán 209,41 tỷ, phải thu của khách hàng 406,56 tỷ đồng và các khoản phải thu khác là 115,37 tỷ đồng.
- Nợ phải trả trên là 5.525,30 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 4.590,94 tỷ đồng chủ yếu là các khoản phải trả người bán (như nợ tiền khí, điện, nước... do chưa đến hạn thanh toán), vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dự phòng phải trả ngắn hạn; nợ dài hạn là 934,37 tỷ đồng chủ yếu là quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Tỷ lệ nợ ngắn hạn trên tài sản là 29,77%, nợ dài hạn trên tài sản là 6,06%, tổng nợ trên tổng tài sản là 35,83%.
- So với cùng kỳ năm 2023: Cơ cấu vốn và nguồn vốn: Tổng nợ chiếm 35,83%, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Các chỉ số nợ có thay đổi như sau: tỷ số nợ ngắn hạn/tổng tài sản giảm nhẹ, tỷ số nợ dài hạn/tổng tài sản tăng.
- Khả năng thanh toán: cuối Quý 3.2024, chỉ tiêu thanh toán hiện thời của Công ty là 2,8 lần và chỉ tiêu thanh toán nhanh là 2,1 lần, đảm bảo khả năng thanh toán tốt các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn thanh toán.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) 9 tháng đầu năm 2024 đạt 10,67%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) 9 tháng đầu năm 2024 đạt 6,85%.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước: Các khoản thuế VAT, thuế thu nhập cá nhân, các loại thuế và lệ phí khác phát sinh trong kỳ được Công ty thực hiện kê khai và nộp đầy đủ, đúng hạn theo quy định.

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính Quý 3 năm 2024

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Số liệu Quý 3.2023	Số liệu Quý 3.2024	Quý 3.2023 so với Quý 3.2024
I	***Chỉ tiêu thanh toán***				
1	Tỷ số vốn chủ sỡ hữu (400/440)	%	65,02%	64,17%	-0,85%
2	Tỷ số thanh khoản hiện thời (100/310)	%	287,81%	279,31%	-8,50%
3	Tỷ số thanh khoản nhanh [(100-140)/310]	%	233,16%	210,20%	-22,96%
II	***Cơ cấu vốn và nguồn vốn***				
1	Tỷ số nợ(300/440)	%	34,98%	35,83%	-0,85%
2	Tỷ số nợ ngắn hạn (310/440)	%	30,08%	29,77%	-0,31%
3	Tỷ số nợ dài hạn(330/440)	%	4,90%	6,06%	1,16%
4	Tỷ trọng TSCĐ/Tổng tài sản (200/270)	%	13,43%	16,84%	3,41%
5	Tỷ trọng TSLĐ/Tổng tài sản (100/270)	%	86,57%	83,16%	-3,41%
III	***Chỉ tiêu hoạt động***				
1	Vòng quay hàng tồn kho (11/140bq)	Vòng	1,20	0,76	-0,44
2	Vòng quay khoản phải thu [(01+21+31)/(130+150)	Vòng	6,69	2,63	-4,06

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Số liệu Quý 3.2023	Số liệu Quý 3.2024	Quý 3.2023 so với Quý 3.2024
IV	***Chỉ tiêu quản lý nợ***				
1	Hệ số nợ so với tổng tài sản (300/270)	Lần	0,35	0,36	0,01
2	Tỷ số nợ ngắn hạn so với tài sản(310/270)	%	30,08%	29,77%	-0,31%
3	Tỷ số nợ dài hạn so với tài sản(330/270)	%	4,90%	6,06%	1,16%
4	Tỷ số nợ so với Vốn chủ sở hữu(300/400)	%	53,79%	55,84%	2,05%
V	***Tỷ số doanh lợi***		**9T2023**	**9T2024**	
1	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần[60/(10+21+31)]	%	6,47%	10,88%	4,41%
2	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản ROA (60/270)	%	4,19%	6,85%	2,65%
3	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu ROE(60/400)	%	6,44%	10,67%	4.23%
4	Tỷ suất Lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần(30/10)	%	7,67%	10,15%	2,48%
5	Tỷ suất Lợi nhuận thuần/Vốn chủ sỡ hữu (30/400)	%	7,24%	9,48%	2,24%

Tổng tài sản: thời điểm 30/9/2024 là 15.420 tỷ đồng, tăng 1,2% so với đầu năm.
Nợ ngắn hạn: thời điểm 30/9/2024 là 4.591 tỷ đồng, tăng 1,6% so với đầu năm.
Nợ dài hạn: thời điểm 30/9/2024 là 934 tỷ đồng, tăng 23,4% so với đầu năm.

IV. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024:

1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN TRONG NƯỚC

Sản lượng sản xuất urê trong nước 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt hơn 2.028 nghìn tấn, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, sản lượng sản xuất urê của PVCFC được cải thiện đạt khoảng 700,8 nghìn tấn, chiếm gần 35% tổng sản lượng sản xuất cả nước.

Sản lượng NPK do các nhà máy trong nước sản xuất ước đạt 2.376,6 nghìn tấn NPK, giảm 13,6% so với năm 2023.

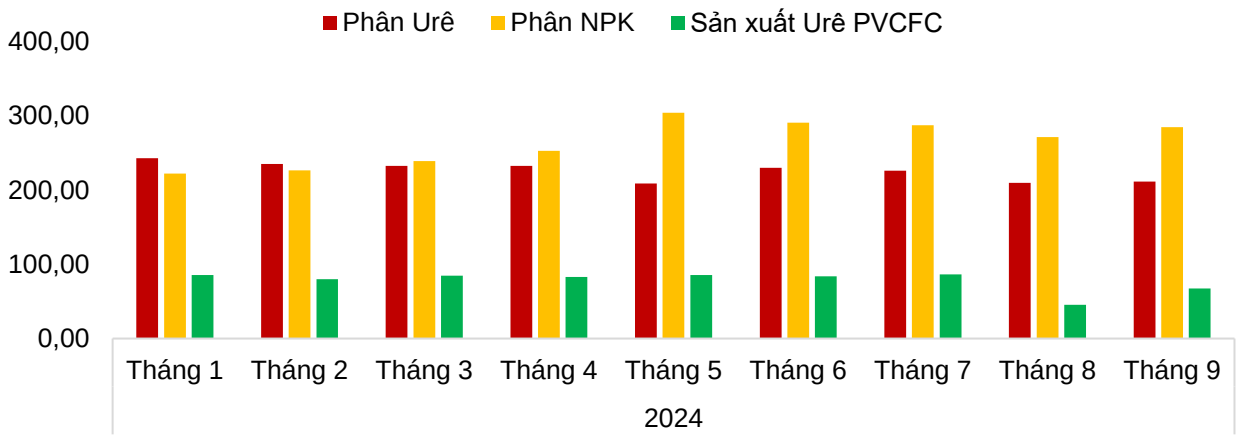

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Biểu đồ 4: Sản lượng sản xuất Urê và NPK của Việt Nam và PVCFC 9 tháng đầu năm 2024, nghìn tấn

2. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU PHÂN BÓN

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 9 tháng đầu năm 2024 cả nước xuất khẩu 1.293,23 nghìn tấn phân bón các loại với kim ngạch 530,47 triệu USD, giá trung bình 410,2 USD/tấn, tăng 8,3% về khối lượng, tăng 8,1% về kim ngạch nhưng giảm nhẹ 0,4% về giá so với cùng kỳ năm 2023.

Phân bón của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Campuchia, (riêng thị trường này đã chiếm 32,4% trong tổng khối lượng và chiếm 32,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước, đạt 418.893 tấn, tương đương 174,2 triệu USD, giá trung bình 415,9 USD/tấn, giảm 4,5% về lượng, giảm 5,8% kim ngạch và giá giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2023). Riêng tháng 9/2024 xuất khẩu sang thị trường này đạt 50.500 tấn, tương đương 21,07 triệu USD, giá trung bình 417,3 USD/tấn, tăng 0,9% về lượng, tăng 1,4% kim ngạch, giá tăng 0,5% so với tháng 8/2024.

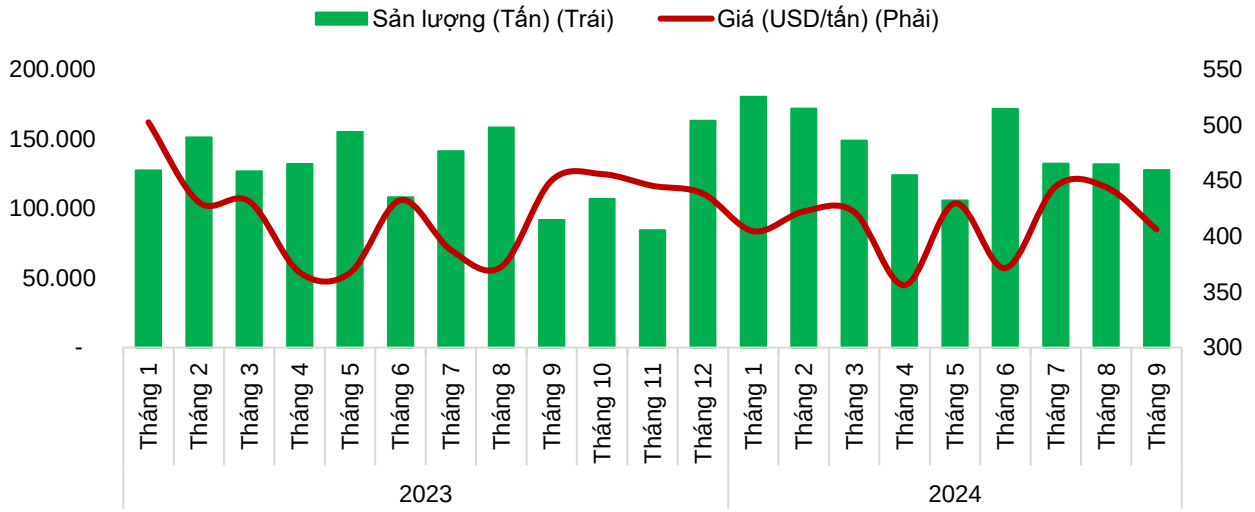

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Biểu đồ 5: Lượng xuất khẩu phân bón của Việt Nam theo tháng 2023 - 2024.

3. TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan tính chung trong 9 tháng đầu năm 2024 lượng phân bón nhập khẩu của cả nước đạt gần 3,85 triệu tấn, trị giá 1,28 tỷ USD, giá trung bình đạt 332,2 USD/tấn, tăng 32,3% về khối lượng, tăng 29,7% về kim ngach nhưng giảm 2% về giá so với cùng kỳ năm 2023.

Trung Quốc vẫn đứng đầu về thị trường cung cấp phân bón cho Việt Nam, chiếm 42% trong tổng lượng và chiếm 40,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước, đạt gần 1,62 triệu tấn, tương đương 519,38 triệu USD, giá trung bình 321,2 USD/tấn, tăng 13% về lượng, tăng 16,5% kim ngạch và tăng 3% về giá so với cùng kỳ năm 2023,

Nhìn chung, trong vòng 9 tháng đầu năm 2024 nhập khẩu phân bón từ đa số các thị trường đều tăng về khối lượng và kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

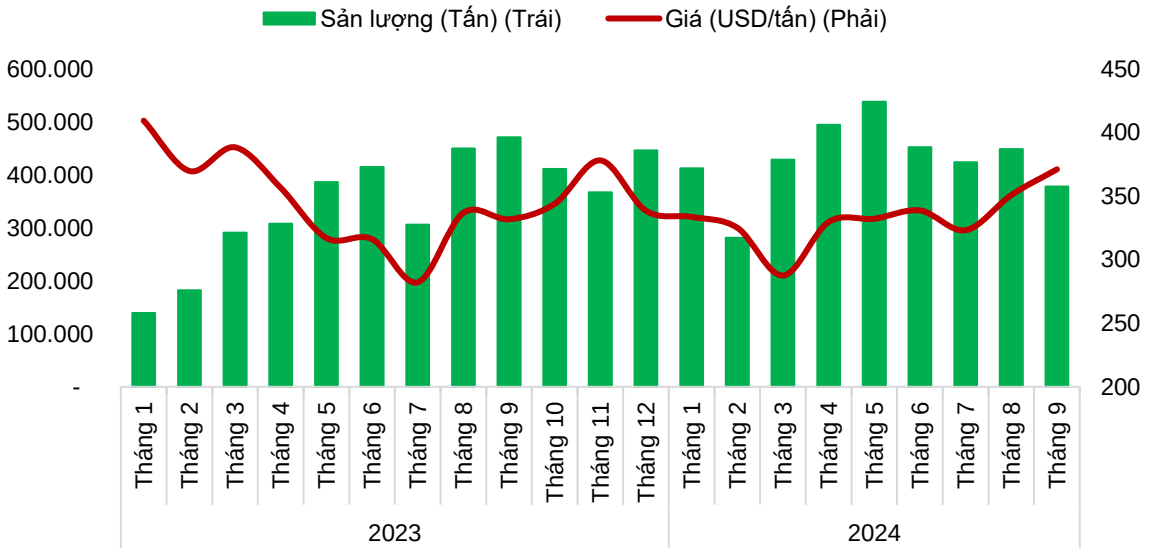

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Biểu đồ 6: Lượng nhập khẩu phân bón của Việt Nam theo tháng 2023 - 2024.

4. CUNG CẦU TRONG NƯỚC QUÝ 3/2024

Tổng nhu cầu urê Quý 3 năm 2024 đạt 523 nghìn tấn, giảm 27,9% so với Quý 2, giảm 6,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tiêu thụ cho cây trồng đạt 280 nghìn tấn, giảm 36% (-160 nghìn tấn) so với Quý 2; lượng Urê dùng làm nguyên liệu sản xuất NPK/công nghiệp giảm 27,6% so với Quý 2 xuống mức 105 nghìn tấn; xuất khẩu giảm 1,4% so với lượng xuất khẩu trong Quý 2 xuống mức 138 nghìn tấn.

Tổng nguồn cung Urê trong Quý 3 năm 2024 đạt 1,01 triệu tấn, giảm 4,4% so với Quý 2. Tồn kho Urê trong Quý 3 dao động trong khoảng 351 - 393 nghìn tấn, tăng so với mức tồn kho trong Quý 2 (332 - 352 nghìn tấn).

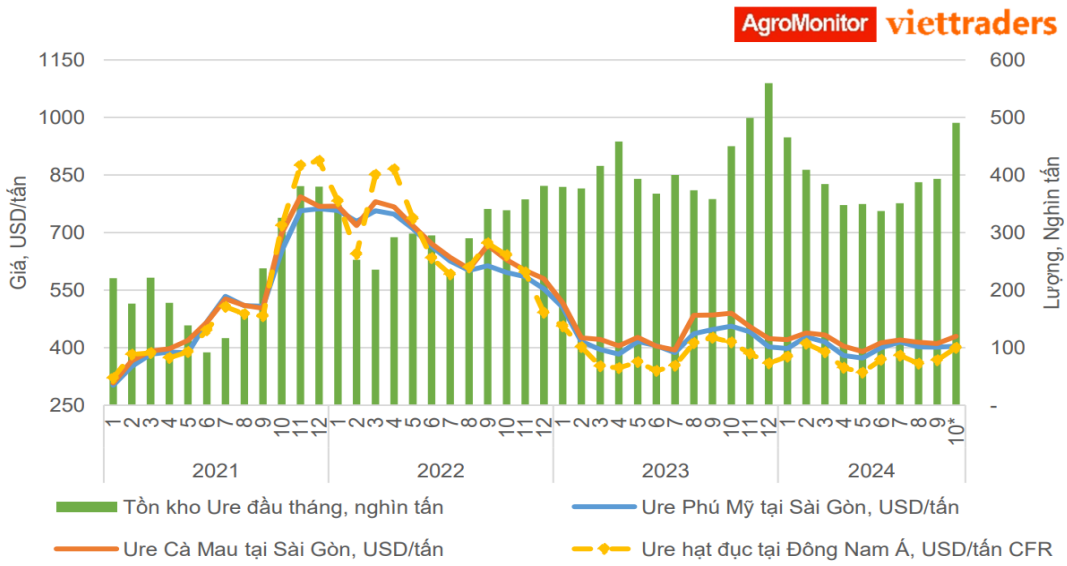

Nguồn: AgroMonitor; giá Ure Phú Mỹ và giá Ure Cà Mau đã quy đổi ra đơn vị USD/tấn theo tỷ giá tại từng thời điểm (Giá tháng 10/2024 tính đến 10/10)

Biểu đồ 7: Tương quan giữa tồn kho urê đầu tháng (nghìn tấn), giá urê tại Việt Nam và giá urê Đông Nam Á (USD/tấn) từ tháng 1/2021 - 10/2024

5. DIỄN BIẾN GIÁ URÊ TRONG QUÝ 3

Giá Urê tại Việt Nam đã có xu hướng giảm trong khoảng 3 tuần đầu tháng 9 do nhu cầu thấp, ảnh hưởng bởi mưa lũ liên tục, đặc biệt ở miền Bắc. Tuy nhiên sau đó, do lượng hàng sẵn có trên thị trường khan bởi các nhà máy cấp hàng lượng ít và tập trung xuất khẩu thì giá Urê đã giữ xu hướng tăng trong cuối tháng 9 và đến đầu tháng 10 vẫn tiếp tục đi lên. Giá trong nước tăng còn được hỗ trợ bởi giá thế giới tăng trước thông tin đấu thầu nhập khẩu Urê của Ấn Độ được phát hành và đóng ngày 3/10. Bình quân trong tháng 9, giá Urê tại Việt Nam giảm khoảng 50-350 đ/kg (1-4%) so với tháng 8.

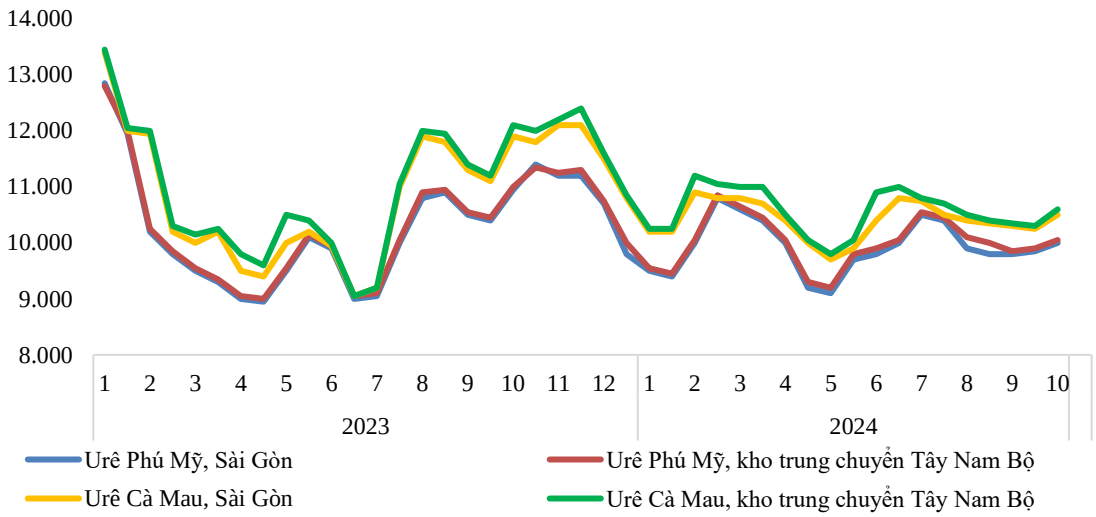

Nguồn: Agromonitor

Biểu đồ 8: Diễn biến giá Urê tại Việt Nam năm 2023-2024.

V. CỔ PHIẾU DCM VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Diễn biến giá cổ phiếu DCM và chỉ số VNINDEX trong 3 năm gần nhất

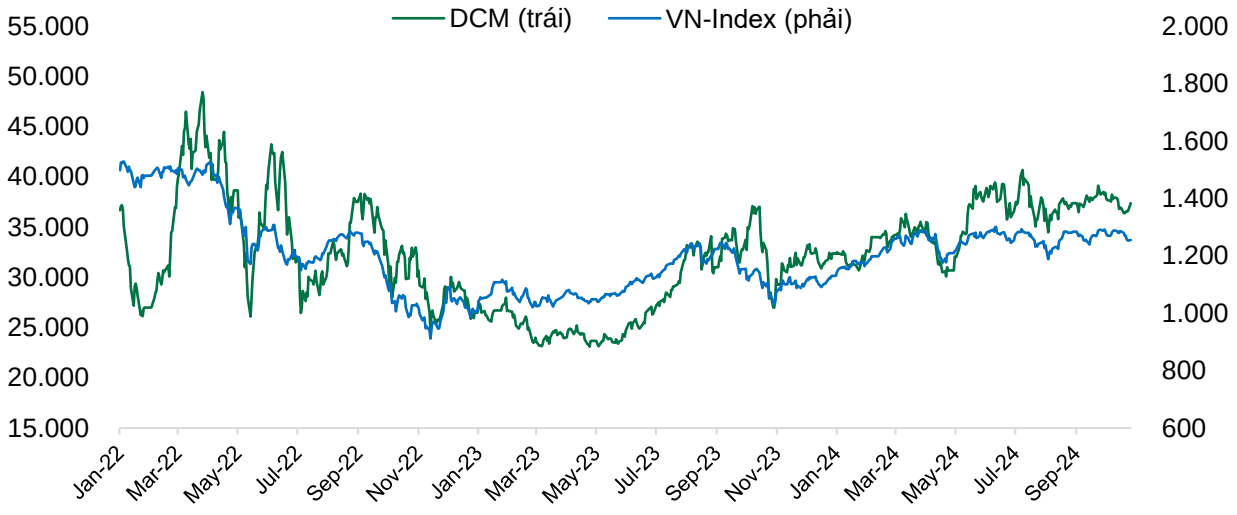

Nguồn: Bloomberg
** Dữ liệu cập nhật tới ngày 31/12/2023*

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam Quý 3/2024 đã trải qua một giai đoạn đầy biến động khi chỉ số VN-Index liên tục biến động mạnh, có những lúc chỉ số giảm mạnh hơn 113 điểm kể từ đỉnh. Chỉ số VN-Index chốt phiên tháng 9 ở mức 1.287,94 điểm. Khối lượng giao dịch bình quân trong tháng 9 đạt hơn 643 triệu cổ phiếu/ngày với giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 15.918 tỷ đồng/ngày; tương ứng giảm 0,95% về khối lượng và 3,39% về giá trị so với tháng 8/2024. Giá trị vốn hóa cổ phiếu trên HOSE tính đến cuối tháng 9/2024 đạt hơn 5,28 triệu tỷ đồng, tương đương 51,7% GDP năm 2023 (GDP theo giá hiện hành), chiếm hơn 94,12% tổng giá trị vốn hóa cổ phiếu niêm yết toàn thị trường.

Tính đến hết ngày 30/9/2024, HOSE có 503 mã chứng khoán đang niêm yết và giao dịch, gồm 394 mã cổ phiếu, 04 mã chứng chỉ quỹ đóng, 16 mã chứng chỉ quỹ ETF và 89 mã chứng quyền có bảo đảm với tổng khối lượng chứng khoán niêm yết đạt hơn 164 tỷ chứng khoán.

DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU DCM

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/09/2024, giá cổ phiếu DCM đóng cửa tại mức giá 38.500 đồng/ cổ phiếu, tăng 25,2% so với cuối năm 2023. Thanh khoản cổ phiếu DCM tăng nhẹ trong tháng 9 với KLGD trung bình đạt 4.067.100 cổ phiếu (+0,01% MoM) với giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 154,31 tỷ đồng (+3,32% MoM).

Quy mô vốn hóa trong tháng 9 của cổ phiếu DCM tăng lên mức 20.382 tỷ đồng, tiếp tục duy trì vị thế số 1 trong nhóm ngành cổ phiếu Phân bón.

CỔ PHIẾU DCM DƯỚI GÓC NHÌN CƠ BẢN TỪ CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Theo báo cáo phân tích cổ phiếu DCM từ các công ty chứng khoán trong 3 tháng trở lại đây, giá mục tiêu 1 năm của cổ phiếu DCM bình quân quanh ngưỡng 40.083 đồng/cổ phiếu, cao hơn 6,6% so với giá chốt phiên ngày 30/10/2024.

Tổng hợp báo cáo phân tích định giá cổ phiếu DCM

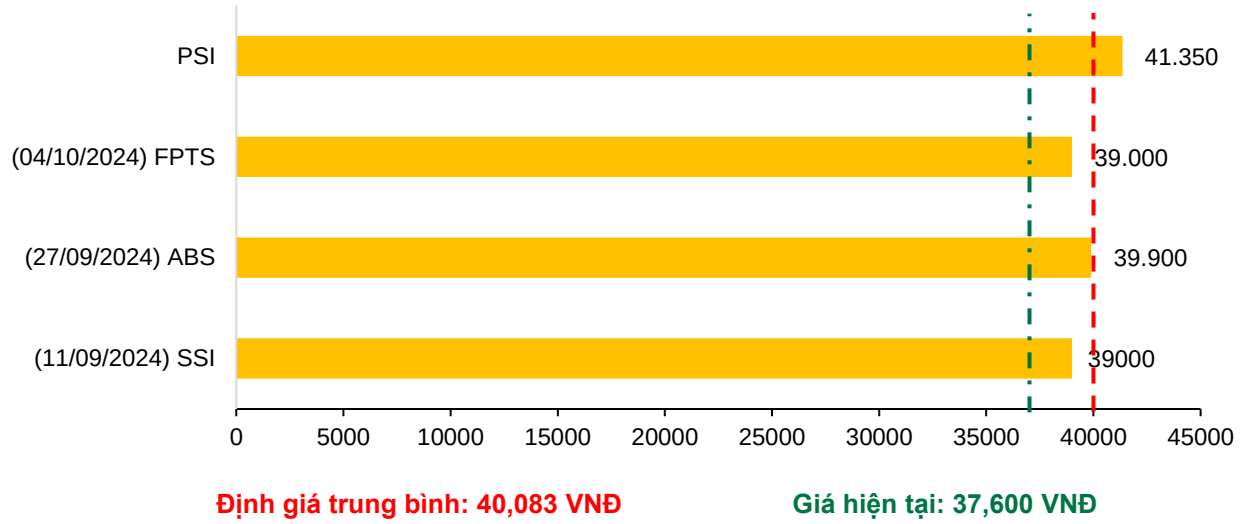

Định giá trung bình: 40,083 VNĐ **Giá hiện tại: 37,600 VNĐ**

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo phân tích độc lập của các công ty chứng khoán trong tháng gần nhất.

Trong báo cáo cập nhật của Chứng khoán Dầu Khí (PSI) đánh giá cổ phiếu DCM là doanh nghiệp có mức tăng trưởng bền vững cùng triển vọng tăng trưởng tích cực nhờ cải thiện biên lợi nhuận gộp. Cũng trong báo cáo cập nhật gần nhất Chứng khoán FPT (FPTS) duy trì triển vọng tích cực với cổ phiếu DCM nhờ doanh thu mảng NPK được dự báo tăng trưởng mạnh +54% YoY nhờ hợp nhất kết quả kinh doanh của nhà máy NPK Hàn Việt giúp gia tăng +120% năng lực sản xuất phân NPK lên mức 660 nghìn tấn/năm và mở rộng thị trường sang khu vực Đông Nam Bộ, miền Trung và Tây Nguyên. Chứng khoán An Bình cũng đưa ra triển vọng khả quan đối với cổ phiếu DCM dựa trên các yếu tố Công ty sẽ hưởng lợi nếu sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng và mảng phân bón urê triển vọng lạc quan khi biên lợi nhuận dự kiến cải thiện do Nhà máy sản xuất phân ure đã hết khấu hao

Ngoài ra doanh nghiệp cũng có kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt ít nhất 10% cho năm 2024. Đây sẽ là điểm hấp dẫn cho các nhà đầu tư tìm kiếm sự ổn định trong giai đoạn khó khăn của thị trường.

KHUYẾN CÁO

Bản tin này có những nhận định về tương lai có thể có chứa đựng những rủi ro, sự không chắc chắn, và những yếu tố vô định hoặc tiềm ẩn, nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Nhà đầu tư/người đọc không nên xem những nhận định tương lai này là sự kiện sẽ xảy ra hoặc lời hứa về hiệu quả trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Địa chỉ: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Điện thoại: 0290 381 9000 – Fax: 0290 359 0501

www.pvcfc.com.vn